

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ*
VŨ ĐĂNG PHÚC**

Trên thực tế, việc thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (Công ước ICCPR) là không đơn giản và dễ dàng đối với các quốc gia thành viên, đặc biệt khi phải bảo đảm hài hòa giữa các chuẩn mực quốc tế với đặc thù bối cảnh, yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Đây là chủ đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết tập trung làm sáng tỏ nội dung, ý nghĩa, tình hình thực thi Công ước ICCPR ở nước ta. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu đã đạt được, chỉ ra hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của những hạn chế trong việc thực thi Công ước ICCPR, từ đó, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực thi Công ước ICCPR ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Công ước ICCPR; quyền dân sự, chính trị; quyền con người; hiệu quả; thực thi.

In practice, effectively implementing the International Covenant on Civil and Political Rights (ICCPR) is neither simple nor easy for member states, particularly when they must balance international standards with their unique national contexts and sustainable development requirements. This topic holds both theoretical and practical significance for many nations, including Vietnam. Within the scope of this study, the article clarifies the content, meaning, and implementation status of the ICCPR in Vietnam. Based on analyses and evaluations of achievements, as well as the identification of limitations, challenges, and their underlying causes, the authors propose solutions to enhance the effectiveness of ICCPR implementation in Vietnam in the coming period.

Keywords: ICCPR; civil and political rights; human rights; effectiveness; implementation.

NGÀY NHẬN: 13/10/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/11/2025 NGÀY DUYỆT: 16/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.359.2025.1382>

1. Khái quát Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

Công ước ICCPR năm 1966 là một trong những điều ước quốc tế đa phương chủ chốt, toàn diện, có phạm vi bao quát về quyền con người trải rộng trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là Công ước được Đại hội

đồng Liên Hợp quốc thông qua ngày 16/12/1966 (có hiệu lực từ ngày 23/3/1976) và được coi là một bộ phận quan trọng của Bộ luật quốc tế về quyền con người. Sự ra đời của

* TS, Học viện Chính trị Công an nhân dân

** TS, Trường Đại học Điện lực

Công ước ICCPR mang ý nghĩa lớn lao trong việc thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ các quyền dân sự và chính trị, đồng thời tạo ra khuôn khổ pháp lý có giá trị ràng buộc về nghĩa vụ đối với các quốc gia là thành viên của Công ước. Khác với Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948, Công ước ICCPR có cơ chế giám sát việc thực thi các quyền dân sự, chính trị bảo đảm hiệu quả. Ủy ban nhân quyền của Liên Hợp quốc là cơ quan được trao quyền giám sát riêng và đánh giá việc thực thi nghĩa vụ của các quốc gia là thành viên của Công ước thông qua báo cáo nhân quyền của các nước. Về nội dung, ngoài lời nói đầu, Công ước ICCPR gồm 6 phần, 53 điều (bao gồm các quyền cơ bản của con người gắn liền với các cá nhân, điển hình, như: quyền được sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do và an toàn cá nhân, quyền tự do ngôn luận, quyền lập hội, quyền hội họp hoà bình, quyền được xét xử công bằng, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội...). Việc quy định này nhằm bảo vệ họ trước sự can thiệp tùy tiện từ phía nhà nước, đồng thời bảo đảm cho mỗi người được tham gia vào đời sống chính trị, xã hội.

Ngoài ra, có hai nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước ICCPR liên quan đến việc cho phép cá nhân được khiếu nại lên ủy ban nhân quyền và vấn đề bãi bỏ hình phạt tử hình. Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của Công ước ICCPR đến nay đã có 174 quốc gia tham gia Công ước này¹. Việt Nam gia nhập Công ước này ngày 24/9/1982 sớm hơn rất nhiều so với các nước đang phát triển, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị.

2. Thực trạng thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị ở Việt Nam

Với quyết tâm chính trị mạnh mẽ, ngay từ khi tham gia Công ước ICCPR, Việt Nam

đã rất nỗ lực thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ đã cam kết. Với tư cách là thành viên của Công ước ICCPR, đến nay nước ta đã nộp 4 báo cáo quốc gia định kỳ cho Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp quốc về việc triển khai thực hiện Công ước này vào các năm 1989, 2001, 2017, 2023. Qua các báo cáo quốc gia Ủy ban Nhân quyền đã ghi nhận và đánh giá cao những tiến bộ của Việt Nam; đồng thời, đưa ra các khuyến nghị tiếp tục nghiên cứu thực hiện.

Việt Nam đã từng bước nội luật hóa các quy định của Công ước ICCPR vào hệ thống pháp luật quốc gia, điển hình là *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). *Hiến pháp* đã dành Chương 2 (với 36 điều/120 điều) để quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, trong đó đã mở rộng nội dung và phạm vi bảo vệ các quyền dân sự và chính trị. Đây là cơ sở quan trọng định hướng cho quá trình hoàn thiện pháp luật về quyền con người và cải cách tư pháp ở nước ta. Cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy nhà nước, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Từ tháng 01/2019 - 12/2022, Việt Nam đã thông qua 56 luật, nghị quyết của Quốc hội có liên quan đến quyền con người, quyền công dân².

Đối với các quyền tiếp cận thông tin, tự do ngôn luận, báo chí, quyền riêng tư, quyền khiếu nại, tố cáo: hiện nay, về cơ bản pháp luật trong nước đã tương thích với pháp luật quốc tế, đầy đủ và đồng bộ, từ *Hiến pháp*, bộ luật, luật đến nghị định, thông tư, tiêu biểu như: *Luật Báo chí* năm 2016, *Luật Khiếu nại* năm 2011, *Luật Tố cáo* năm 2018, *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016, *Luật An toàn thông tin mạng* năm 2015, *Luật An ninh mạng* năm 2018, *Luật Dữ liệu* năm 2024, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân* năm 2025... Nhà nước đầu tư, hỗ trợ phát triển hạ tầng di động, internet và truyền thông xã hội tạo điều kiện để người

dân tìm kiếm, tiếp cận, trao đổi thông tin tự do, dễ dàng. Tính đến tháng 01/2024, Việt Nam có 78,44 triệu người dùng Internet, tương đương 79,1% dân số, với thời gian sử dụng trung bình gần 7 giờ/ngày³. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký Chỉ thị số 34-CT/TTg ngày 21/12/2021 tăng cường thực hiện “Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” và Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 phê duyệt “Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028” nhằm nâng cao nhận thức cho người dân. Quyền tiếp cận thông tin, quyền riêng tư, quyền khiếu nại, tố cáo không chỉ được bảo đảm đầy đủ cho công dân mà cả đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam.

Đối với các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: *Hiến pháp* hiện hành quy định cụ thể, rõ ràng: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (Điều 24). Để cụ thể hóa *Hiến pháp*, Quốc hội đã ban hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và văn bản hướng dẫn thi hành. Theo số liệu công bố trong Sách trắng Tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ đầu năm 2023, Việt Nam có 16 tôn giáo với 36 tổ chức tôn giáo, 4 tổ chức và 1 pháp môn có chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. Cả nước có 62 sở đào tạo tôn giáo tại 36 tỉnh, thành phố⁴. Số lượng tín đồ của các tôn giáo những năm gần đây tăng nhanh, tính đến năm 2023, nước ta có khoảng 26,5 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số⁵.

Đối với quyền bầu cử, ứng cử, tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân

được quy định tại Điều 27, 28, 29 *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngoài ra, các quyền trên còn được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác như: *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân* năm 2015, *Luật Tiếp công dân* năm 2013... Trên thực tế, trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (khóa XV) có nhiều địa phương ghi nhận số lượng cử tri đi bầu cử rất cao, một số nơi đạt hơn 99,9% cử tri đi bỏ phiếu.

Đối với quyền tự do đi lại và tự do cư trú, quyền có nơi ở hợp pháp của công dân: Nhà nước tạo mọi điều kiện và bảo đảm quyền tự do đi lại và tự do cư trú, đồng thời có chính sách hỗ trợ công dân mua nhà ở xã hội. Tại Điều 23 *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã khẳng định: “Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước...”. Tiếp đó, Quốc hội đã ban hành *Luật Cư trú* năm 2020, *Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam* năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023), *Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam* năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2023), *Luật Nhà ở* năm 2023. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ ký Ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”. Kết quả đã xóa được 334.234 căn nhà tạm, nhà dột nát với tổng kinh phí gần 50.000 tỷ đồng⁶.

Đặc biệt, liên quan đến bảo vệ quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm: Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung một số điều của *Bộ luật Hình sự* năm 2015 theo hướng nhân đạo, tiếp tục bỏ hình phạt tử hình với 8 tội danh và không áp dụng hình phạt tử hình đối với các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 40; đồng thời, ban hành *Luật Tư pháp*

người chưa thành niên năm 2024 và sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Phòng, chống mua bán người* năm 2024. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1172/QĐ-TTg ngày 11/9/2019 phê duyệt Đề án về sở vật chất, bộ máy, cán bộ theo lộ trình cụ thể thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can. Điều đó đã góp phần quan trọng bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị.

Đối với quyền lập hội, hội họp, biểu tình: Hiện nay, ngoài ra, *Hiến pháp* năm 2013 ở nước ta chưa có văn bản nào quy định trực tiếp hay hướng dẫn cụ thể để thực hiện quyền biểu tình, quyền lập hội. Trong những vụ biểu tình, các cơ quan chức năng áp dụng Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18/3/2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng và Thông tư số 09/2005/BCA ngày 05/9/2005 của Bộ Công an hướng dẫn chi tiết Nghị định số 38/2005/NĐ-CP để giải quyết. Tuy nhiên, hai văn bản trên không điều chỉnh trực tiếp về biểu tình mà quy định về tập trung đông người nơi công cộng. Vì vậy, Nhà nước đang triển khai xây dựng Luật về biểu tình và Luật về hội... với lộ trình phù hợp.

Việt Nam đã tham gia sớm 7/9 công ước quốc tế chủ chốt về quyền con người, tích cực, nghiêm túc, coi trọng, thiện chí tham gia các phiên đối thoại với Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp quốc. Trong giai đoạn 2019 - 2022, Việt Nam đã gia nhập Công ước số 98 của ILO về áp dụng những nguyên tắc của quyền tổ chức và thương lượng tập thể (2019) và Công ước của ILO số 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức (2020). Mới đây, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật cũng đặt ra yêu cầu khẩn trương tháo gỡ những điểm nghẽn pháp lý, nhằm bảo vệ các quyền con người tốt hơn.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, việc thực thi Công ước ICCPR ở nước ta cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền con người đôi lúc còn diễn ra hình thức, lãng phí, hiệu quả chưa đạt được như mong muốn. Việc bảo vệ và thực hiện một số quyền dân sự, chính trị còn gặp vướng mắc, khó khăn trên thực tế; hiệu quả thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực còn chưa cao trong khi các thế lực thù địch vẫn không ngừng lợi dụng nhân quyền nhằm mục đích chống phá Đảng và Nhà nước. Quá trình thực hiện trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương còn chưa hiệu quả.

Những hạn chế trong việc thực thi Công ước ICCPR trên xuất phát từ nguyên nhân: (1) Nguồn lực hạn hẹp; (2) Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương còn chưa nhịp nhàng, kịp thời; (3) Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa đồng đều, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương; (4) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn; (5) Pháp luật về quyền con người nói chung về các quyền dân sự, chính trị nói riêng còn bộc lộ vướng mắc, bất cập nhất định. *Luật Tiếp cận thông tin* năm 2016 hiện có một số quy định cần được cập nhật, bổ sung và hoàn thiện, như: về chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin, phạm vi thông tin phải công khai, phân định rõ thông tin được tiếp cận, không được tiếp cận và được tiếp cận có điều kiện...; *Luật An ninh mạng* năm 2018 chưa quy định các hành vi vi phạm mới xuất hiện như: sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tạo dựng hình ảnh, clip sai sự thật; lừa đảo trực tuyến; chiếm đoạt dữ liệu cá nhân. Một số quyền của nhóm yếu thế, như: trẻ em, quyền của người cao tuổi, phụ nữ... chưa thực sự đầy đủ, tiệm cận với pháp luật quốc tế hay một số quyền, như: biểu

tình, hội họp, lập hội... hiện còn khoảng trống pháp lý, tiềm ẩn khả năng bị các thế lực thù địch lợi dụng gây mất ổn định trật tự, xã hội.

Bên cạnh đó, hiện nay xuất hiện một số quyền mới như: Quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền được lãng quên, quyền tiếp cận công nghệ công bằng, quyền được bảo vệ khỏi thông tin sai lệch... điều này đòi hỏi phải có thời gian, nguồn lực, kinh phí nghiên cứu, đánh giá tác động trước khi đề xuất các giải pháp phù hợp.

3. Một số giải pháp

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Công ước ICCPR.

Đây là giải pháp quan trọng mang tính chiến lược, quan trọng, cần được tiến hành thường xuyên. Để thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật, người dân cần hiểu đúng, nhận thức đầy đủ về Công ước ICCPR. Điều này cần được thực hiện thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần chú ý bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đối tượng cụ thể gắn với điều kiện, đặc thù của từng địa phương, tránh hình thức, lãng phí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Về nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, hấp dẫn, tập trung các vấn đề cốt lõi, ý nghĩa, tầm quan trọng của Công ước ICCPR; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền con người và các vụ việc, các đối tượng trong nước và nước ngoài lợi dụng nhân quyền để chống phá Đảng và Nhà nước, gây phương hại đến hình ảnh, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Chủ động tăng cường thông tin cho công dân về các quyền và nghĩa vụ (ưu tiên nhóm người yếu thế).

Hai là, tiếp tục chủ động rà soát, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các quyền dân sự, chính trị song song với tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật.

Từng bước hoàn thiện pháp luật khác liên quan đến các quyền dân sự, chính trị, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, như: *Luật An ninh quốc gia, Luật An ninh mạng, Luật Tín ngưỡng tôn giáo, Luật Báo chí, Luật Tiếp cận thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Cư trú...* Cần nhắc việc nghiên cứu hoàn thiện dự án Luật về biểu tình, Luật về hội, Luật về chống phân biệt đối xử, Luật về dân tộc... bảo đảm chất lượng với lộ trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam trên cơ sở thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả, kịp thời, nghiêm minh.

Ba là, xây dựng cơ chế giám sát, triển khai các biện pháp phát hiện, xử lý nhanh chóng, kịp thời và nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quyền dân sự, chính trị hoặc cản trở việc thực thi Công ước ICCPR.

Thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia theo Nguyên tắc Pari, đồng thời, nâng cao năng lực giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, báo chí. Quan tâm, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quyền dân sự, chính trị hoặc cản trở việc thực thi Công ước ICCPR. nỗ lực, quyết tâm, cố gắng không bỏ lọt tội phạm hoặc gây oan sai, bảo đảm công bằng, bình đẳng đồng thời tôn trọng, bảo vệ, thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị. Có lộ trình phù hợp đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về quyền con người cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cán bộ, chiến sĩ công an công tác tại các cơ sở giam giữ.

Bốn là, tham khảo kinh nghiệm, sáng kiến hay của các quốc gia trên thế giới trong việc thực thi Công ước ICCPR, từ đó nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phù hợp vào điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế không chỉ mang lại nhiều lợi ích mà còn giúp Việt Nam nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế. Việc tham khảo kinh nghiệm, sáng kiến hay của các quốc gia có sự tương đồng về bối cảnh lịch sử, văn hóa hoặc trình độ phát triển, có nhiều năm thực thi Công ước ICCPR, như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Philippines... là rất cần thiết. Điều này giúp nước ta tránh được những bước đi sai lầm; đồng thời, tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí bởi đây là những mô hình đã được nghiên cứu, kiểm nghiệm là có hiệu quả trên thực tế. Bên cạnh đó, cần chú ý nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn, ngoại ngữ và hiểu biết về quyền con người cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức thực thi pháp luật và các cơ quan nhà nước khác có liên quan trực tiếp đến người dân.

Năm là, nhanh chóng triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia với sự tham gia của các bộ, ngành và các chủ thể có liên quan đến việc thực thi Công ước ICCPR và các khuyến nghị.

Việc ban hành và triển khai quyết liệt thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia để tăng cường thực thi hiệu quả Công ước ICCPR và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp quốc là rất quan trọng, thiết thực góp phần tạo ra một khuôn khổ rõ ràng, khoa học để hành động ở cấp quốc gia trong thời gian tới. Kế hoạch ban hành thể hiện rõ một lộ trình cụ thể với các nhiệm vụ cần triển khai để đạt được mục tiêu đề ra; phân công rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và khung thời gian các cơ quan chức năng phải thực hiện; kết quả dự kiến.

Để tăng cường hiệu quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia tăng cường thực

thi hiệu quả Công ước ICCPR thời gian tới Chính phủ cần quan tâm chỉ đạo quyết liệt hơn, dành nguồn kinh phí thỏa đáng để các cơ quan chức năng triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Ngoài ra, cần chú ý triển khai có hiệu quả các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia có liên quan đến việc bảo đảm, thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị.

4. Kết luận

Thực thi Công ước ICCPR hiệu quả không chỉ là việc thực hiện cam kết quốc tế mà còn là yêu cầu của công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Những kết quả đạt được thời gian qua cho thấy, Việt Nam đã nỗ lực từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và cải thiện cơ chế bảo đảm, thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị. Tuy nhiên, trước bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cần tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền con người, hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và thực thi pháp luật hiệu quả □

Chú thích:

1. Việt Nam nỗ lực bảo đảm các quyền dân sự, chính trị của người dân. <https://www.moj.gov.vn>, ngày 03/7/2025.
- 2, 4. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023). *Báo cáo thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị lần thứ tư giai đoạn 2019 - 2022*.
3. Internet Việt Nam: *Ba mươi năm phát triển thần tốc*. <https://mst.gov.vn>, ngày 27/12/2024.
5. Ban Tôn giáo - Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2023). *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (Sách trắng Tôn giáo). H. NXB Tôn giáo, tr.130.
6. Thủ tướng: *Cơ bản hoàn thành xóa nhà dột nát - kỳ tích Việt Nam trong giảm nghèo*. <https://vov.vn>, ngày 26/8/2025.